TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38** /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04/7/2023
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, TP. HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Trần Ngọc Hòa**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Tuyên

2. Ông Dương Văn Xuyên

- Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Thị Vân Anh** – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13/6/2023 và 04/7/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 199/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trịnh Văn B**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

(Có mặt anh Bình, chị Hằng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28/3/2023 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là anh Trịnh Văn B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 18/7/2005 tại trụ sở UBND xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn chị H về sống cùng gia đình anh ở thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, Sóc Sơn, Hà Nội khoảng 02 năm, sau đó vợ chồng chuyển ra ở riêng. Anh chị chung sống hạnh phúc đến ngày 29 tháng 6 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do thời điểm đó, anh phát hiện số tiền anh tích kiệm được (do đi làm và vay mượn thêm) để đưa cho chị H kinh doanh đã bị chị H

sử dụng hết. Qua tìm hiểu anh mới biết, số tiền này chị H đã đưa cho người đàn ông khác mà không lập văn bản giấy tờ gì thể hiện việc cho vay, chỉ có đoạn ghi âm cuộc nói chuyện giữa hai người, anh đã giao nộp USB có đoạn ghi âm này cho Tòa án. Trong đoạn ghi âm, người đàn ông đó nói cháu Duy Anh (con út của anh chị) là giọt máu của anh ta nhưng chị H chỉ im lặng và không hề phủ nhận. Đồng thời trong điện thoại của chị H có chứa các tin nhắn trao đổi cùng nội dung này giữa hai người nên anh khẳng định giữa chị H và người đàn ông đó có quan hệ mờ ám. Xuất phát từ mối quan hệ đặc biệt này nên chị Hằng mới đưa tiền tích kiệm của gia đình cho người đàn ông đó khiến hoàn cảnh kinh tế gia đình rơi vào khó khăn, trong thời gian đó có nhiều người đến hỏi nợ. Sau khi phát hiện sự việc, bản thân anh đã nỗ lực tìm cách giải quyết, anh đã nói chuyện với bố mẹ vợ về việc yêu cầu chị Hằng cùng đi làm với anh để lấy tiền trang trải sinh hoạt gia đình và trả nợ nhưng chị Hằng không đồng ý và văng tục với anh. Thời điểm đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lần trước mặt các con chung và bố chị Hằng, chị Hằng hai tay cầm hai con dao đuổi theo dọa đâm anh. Vợ chồng anh đã tự hòa giả và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành nên hai bên đã chính thức sống ly thân từ tháng 11/2022 âm lịch đến nay. Trong thời gian ly thân chị Hằng tiếp tục mang chiếc xe máy của gia đình đi cầm cố và mang bộ bàn ghế gia đình đang sử dụng bán mà không trao đổi gì với anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hằng.

- Về con chung: Anh và chị Hằng có 03 con chung là Trịnh Thị Ánh Dương sinh ngày 30/3/2007, Trịnh Ngọc Ánh, sinh ngày 21/8/2009 và Trịnh Duy Anh, sinh ngày 25/10/2019. Không có con riêng. Các con chung đều đang sống cùng anh và chị Hằng ở Yên Tàng, Bắc Phú. Sau khi ly hôn, anh muốn được trực tiếp nuôi cả ba con chung, anh không đề nghị Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa án giao con cho anh nuôi dưỡng, bố mẹ đẻ anh (hiện là hàng xóm liền kề, ở sát cạnh nhà anh) cam đoan tạo mọi điều kiện phụ giúp anh chăm sóc con nhỏ. Anh đang làm nhân viên của công ty Ứng dụng công nghệ phát triển mới của Netatco, thu nhập bình quân là 7.818.000 đồng/tháng.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/4/2023 và các lời khai tiếp theo bị đơn là chị Lê Thị Hằng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trịnh Văn Bình tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 18/7/2005 tại trụ sở UBND xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống cùng gia đình chồng ở thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, Sóc Sơn, Hà Nội khoảng 02 năm sau đó chuyển ra ở riêng. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian dài đến ngày 29 tháng 6 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do thời điểm đó chị cho người đàn ông khác vay tiền nhưng không có văn bản giấy tờ gì chứng minh, nay người ta không trả tiền khiến chồng chị ghi ngờ chị và người đàn ông đó có quan hệ

tình cảm mờ ám. Việc anh Bình khai chị chửi bới, xúc phạm và văng tục với anh Bình là đúng, nhưng nguyên nhân là do chị đã xin anh Bình tha thứ nhưng anh không nghe mà chửi bới chị đến 12 giờ đêm khiến chị quá bức xúc nên mới có hành vi như vậy. Hai bên gia đình đều biết việc vợ chồng chị mâu thuẫn, tuy nhiên chỉ có bố mẹ chị hòa giải vì mong muốn vợ chồng anh chị đoàn tụ, còn bố mẹ anh Bình thì muốn vợ chồng anh chị ly hôn. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ tháng 11/2022 âm lịch, anh Bình khóa cửa phòng ngủ tầng 1 để sinh hoạt riêng, chị ngủ trên tầng 2, vợ chồng chị ly thân từ tháng 11/2022 đến nay. Trong thời gian ly thân, chị đã xin lỗi nhưng anh Bình không đồng ý. Chị xác định chị có một phần lỗi khi tự ý chi tiêu số tiền chung của vợ chồng, cho người khác vay mượn khi chưa được sự đồng ý của anh Bình, đồng thời khi nóng giận, do không kiểm soát được nên chị có to tiếng chửi bới chồng và gia đình chồng. Nhưng nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị đề nghị Tòa án hoài giải cho vợ chồng chị về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con.

- Về con chung: Chị và anh Bình có 03 con chung là Trịnh Thị Ánh Dương sinh ngày 30/3/2007, Trịnh Ngọc Ánh, sinh ngày 21/8/2009 và Trịnh Duy Anh, sinh ngày 25/10/2019. Không có con riêng. Các con chung đều đang sống cùng chị và chồng chị ở Bắc Phú. Nếu ly hôn chị đồng ý giao cho anh Bình trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung vì chị không muốn các con chung bị chia cắt.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Anh Bình, chị Hằng đã thống nhất như sau:

1. Anh Trịnh Văn Bình và chị Lê Thị Hằng thuận tình ly hôn.

2. Anh chị có 03 con chung là Trịnh Thị Ánh Dương sinh ngày 30/3/2007, Trịnh Ngọc Ánh, sinh ngày 21/8/2009 và Trịnh Duy Anh, sinh ngày 25/10/2019. Không có con riêng. Giao cho anh Bình trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung.

Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hằng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về nhà ở: Nhà đất và tài sản trên đất tại Yên Tàng, Bắc Phú, Sóc Sơn, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất bìa số CD 854490, vào số cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 01728 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nôi cấp ngày 31/6/2016 mang tên ông Trịnh Xuân Bình thì Quyền sử dụng đất là tài sản riêng của anh Bình, còn nhà ở và tài sản trên đất là tài sản chung vợ chồng của anh Bình và chị Hằng.

Anh Bình đã thanh toán ngay tại phiên tòa cho chị Hằng số tiền 150.000.000 đồng và nhà ở và tài sản trên đất là tài sản chung vợ chồng của anh Bình và chị Hằng trên thuộc về anh Bình. Chị Hằng tự nguyện chuyển về nhà ngoại tại Yên Tàng, Bắc Phú, Sóc Sơn, Hà Nội ở từ ngày 04/7/2023.

4. Về tài sản chung khác, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Anh Bình phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết; xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án, giao thông báo thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ đầy đủ và đúng quy định pháp luật; Vụ án được giải quyết đúng thời hạn; Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án, phiên tòa diễn ra đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 28, 35, 39 và khoản 4 Điều 147 của BLTTDS năm 2015, nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX: Công nhận sự thỏa thuận như trên của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn trong vụ án là chị Lê Thị Hằng cư trú tại: Thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn Bình và chị Lê Thị Hằng được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 18/7/2008 tại trụ sở UBND xã Bắc Phú, Sóc Sơn, Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 18/7/2008 của UBND xã Bắc Phú, Sóc Sơn, Hà Nội) nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên tòa công nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Văn B và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh, chị như sau:

Anh chị có 03 con chung là Trịnh Thị Ánh Dương sinh ngày 30/3/2007, Trịnh Ngọc Ánh, sinh ngày 21/8/2009 và Trịnh Duy Anh, sinh ngày 25/10/2019. Không có con riêng. Giao cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung.

Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hằng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.1. Về nhà ở: Nhà đất và tài sản trên đất tại Yên Tàng, Bắc Phú, Sóc Sơn, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất bìa số CD 854490, vào số cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 01728 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nôi cấp ngày 31/6/2016 mang tên ông Trịnh Xuân B thì Quyền sử dụng đất là tài sản riêng của anh B, còn nhà ở và tài sản trên đất là tài sản chung vợ chồng của anh B và chị H.

Anh B đã thanh toán ngay tại phiên tòa cho chị H số tiền 150.000.000 đồng và nhà ở và tài sản trên đất là tài sản chung vợ chồng của anh B và chị H trên thuộc về anh B. Chị H tự nguyện chuyển về nhà ngoại tại Yên Tàng, Bắc Phú, Sóc Sơn, Hà Nội ở từ ngày 04/7/2023.

2.2. Về tài sản chung khác, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số AA/2020/0005917 ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, anh B và chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chị cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN NGỌC HÒA